

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: UBND phường Đống Đa; Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Đống Đa
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm : - Thi công xây dựng Ngõ 178 và các ngách 1, 5, 9, 10, 11, 22, 30, 45, 48, 55, 64, 69, 70, 71 phố Tây Sơn; ngõ 91 Đặng Tiên Đông: + Nạo vét hệ thống thoát nước cũ, thay thế tấm đan gãy hỏng, tấm đan thu nước mặt đường. Bổ sung HTTN cho những đoạn tuyến chưa có hệ thống thoát nước. + Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng và mặt đường Carboncor Asphalt, mặt đường bê tông xi măng. - Tập thể nhà E1, C, ngõ 112 phố Thái Thịnh: + Nạo vét hệ thống thoát nước cũ, thay thế tấm đan gãy hỏng, tấm đan thu nước mặt đường. + Nâng cấp mặt đường từ bê tông xi măng thành Carboncor Asphalt, mặt đường trước nhà E1 nâng cấp bê tông nhựa nóng. + Cải tạo hè, bó vỉa, lát đan rãnh, bó vỉa gốc cây. - Ngõ 2, 6, 12, 16, 48, 94 phố Thái Hà: + Nạo vét hệ thống thoát nước cũ, thay thế tấm đan gãy hỏng, tấm đan thu nước mặt đường. Bổ sung ga thu. + Nâng cấp mặt đường từ bê tông xi măng thành Carboncor Asphalt và bê tông nhựa nóng. - Ngõ 42 phố Trung Liệt: + Nạo vét hệ thống thoát nước cũ, thay thế tấm đan gãy hỏng, tấm đan thu nước mặt đường. Bổ sung ga thu. + Nâng cấp mặt đường từ bê tông xi măng thành Carboncor Asphalt. - Ngõ 171 phố Đặng Tiên Đông: + Nạo vét hệ thống thoát nước cũ, thay thế tấm đan gãy hỏng, tấm đan thu nước mặt đường. Bổ sung ga thu. + Nâng cấp mặt đường từ bê tông xi măng thành Carboncor Asphalt.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại phường Đống Đa
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Sau 90 ngày

E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Sau 90 ngày
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</p> <p>- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: HSMT, HSDT, các tài liệu làm rõ, Quyết định phê duyệt KQLCNT, Biên bản thương thảo HĐ ...
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 05% giá hợp đồng</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi kết thúc giai đoạn thực hiện hợp đồng, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, chuyển sang giai đoạn bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm Sau 90 ngày thi công ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 07 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường Không quá 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.

E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ Nếu có sự thay đổi các nhà thầu phụ trong danh sách đã được chấp nhận khi đấu thầu thì phải được Chủ đầu tư (Bên mời thầu) chấp thuận bằng văn bản.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: - Ngõ 178 và các ngách 1, 5, 9, 10, 11, 22, 30, 45, 48, 55, 64, 69, 70, 71 phố Tây Sơn; ngõ 91 Đặng Tiến Đông; - Tập thể nhà E1, C, ngõ 112 phố Thái Thịnh; - Ngõ 2, 6, 12, 16, 48, 94 phố Thái Hà; - Ngõ 42 phố Trung Liệt; - Ngõ 171 phố Đặng Tiến Đông;
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [<i>ghi địa điểm và ngày</i>].
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Không quá 28 ngày kể từ ngày phát sinh sự cố tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Tòa án hoặc cơ quan trọng tài là cơ quan phán quyết cuối cùng sau khi các phiên hoà giải không thành
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Không quá 05 ngày kể từ ngày được yêu cầu trong nhật ký công trình.

	- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật là 200.000.000 VNĐ .
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: - Bảng liệt kê chi tiết danh mục vật tư, thiết bị đưa vào xây lắp. - Tài liệu về mặt kỹ thuật như tiêu chuẩn vật tư, thiết bị, tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành của từng loại.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	Tạm ứng: không dưới 20% và không quá 30% giá hợp đồng sau khi nhà thầu nộp bảo đảm tiền tạm ứng theo quy định. Thời gian: Không chậm hơn 07 ngày kể từ ngày khởi công công trình.
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán: Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện. Thời hạn thanh toán không quá 07 ngày, kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu, cụ thể như sau:</p> <p>* Thanh toán:</p> <p>Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu nhưng không vượt quá kế hoạch vốn giao của dự án. Cụ thể như sau:</p> <p>+ Thanh toán 90% giá trị hoàn thành và thu hồi 100% giá trị tạm ứng sau khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng đảm bảo chất lượng theo quy định của Hợp đồng, được Bên A đồng ý nghiệm thu.</p> <p>+ Lần cuối: Sau khi có quyết định phê duyệt Quyết toán và được bố trí đầy đủ vốn Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho bên B nốt 100% giá trị còn lại.</p> <p>* Hồ sơ thanh toán:</p> <p>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán.</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để bàn giao đưa vào sử dụng</p>
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài

	liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Số tiền giữ lại 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Hai bên phải lập bản phụ lục hợp đồng trong đó nêu cụ thể trường hợp được sửa đổi hợp đồng gắn với quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu không quá 50% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Khi tiến độ thực hiện hợp đồng không đúng như đã cam kết nhà thầu sẽ bị phạt chậm tiến độ bằng 0,1% giá trị phần việc bị làm chậm cho mỗi tuần chậm trễ. Mức phạt tối đa không quá 12% giá trị phần việc bị làm chậm.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho phía bên kia bằng 100% giá trị phần vi phạm.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Thưởng tiến độ, sáng kiến làm lợi ... : Mức thưởng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng làm lợi.
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Sau 90 ngày thi công
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Không chậm hơn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu, bàn giao công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: Không quá 20 % giá trị thanh toán hoặc không quá 300.000.000 VNĐ đến khi bên B nộp đầy đủ hồ sơ hoàn công và các giấy tờ tài liệu liên quan khác.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.